

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH
Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Đồng Nai

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định về quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai. Nhưng nội dung liên quan không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. 2. Đối tượng áp dụng a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước; b) Công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh,	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy chế này quy định về quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Đồng Nai. 2. Những nội dung liên quan không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.	Dự thảo Quy chế tách phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng thành 02 điều riêng biệt nhằm đảm bảo rõ ràng.

¹ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 89/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
cấp huyện và công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); c) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Các đối tượng tại điểm a, b khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức; đối tượng tại điểm c khoản này gọi là viên chức.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức). 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	
Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Đào tạo là quá trình truyền thụ, tiếp nhận có hệ thống những tri thức, kỹ năng theo quy định của từng cấp học, bậc học. 2. Bồi dưỡng là hoạt động trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc.	Dự thảo Quy chế không đặt thêm quy định về việc giải thích từ ngữ.	Việc giải thích từ ngữ được thực hiện thống nhất theo các quy định tại Nghị định số 171/2025/NĐ-CP²; Thông tư số 03/2026/TT-

² Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
3. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo chương trình quy định cho ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức. 4. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm là trang bị, cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc cần thiết để làm tốt công việc được giao.		BNV³ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng 1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải dựa trên quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh và tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị. 2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện quy định và được cấp có thẩm quyền	Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng 1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị. 2. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí, chế độ đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về chính sách	Dự thảo Quy chế đảm bảo phù hợp với nguyên tắc quy định tại Điều 2 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP. Đồng thời, có bổ sung một số nguyên tắc phù hợp với thực tế triển khai thực hiện tại địa phương.

³ Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
cử đi. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai lớp trở lên trong cùng một thời gian học. 3. Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm. 4. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức. 5. Công khai, minh bạch, hiệu quả; bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.	đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. 3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và được cấp có thẩm quyền cử đi; không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai lớp trở lên trong cùng một thời gian học. 4. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức. 5. Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình/Đề án/Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt mà có quy định riêng thì thực hiện theo các quy định tại Chương trình/Đề án/Dự án đó. 6. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.	
Điều 4. Đối tượng, điều kiện đào tạo 1. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học	Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng	Dự thảo Quy chế quy định điều kiện, tiêu chuẩn cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trên cơ

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
- Cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi và phải có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo. Trường hợp các đề án/chương trình đào tạo của bộ, ngành Trung ương, của tỉnh có hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các đề án/chương trình đó. 2. Đào tạo sau đại học Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là Nghị định 101/2017/NĐ-CP), cụ thể như sau: a) Đối với cán bộ, công chức - Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ; đầu; Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;	Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Đảng, pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng, quản lý cán bộ, yêu cầu của chương trình và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.	sở các quy định chung của Trung ương. Đồng thời, không trích các điều, khoản, điểm cụ thể nhằm đảm bảo tính ổn định của Quy chế, hạn chế việc sửa đổi, bổ sung Quy chế khi có sự thay đổi quy định của từ Trung ương.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm. b) Đối với viên chức - Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có); - Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm. c) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại khoản a và khoản b Điều này còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác. d) Cán bộ, công chức, viên chức trước khi dự tuyển đào tạo sau đại học phải có ý kiến thống nhất của cơ quan tham mưu cấp có thẩm quyền cử đi quy định tại Điều 14 Quy chế này, trừ trường hợp đi học tự túc kinh phí, không ảnh hưởng đến thời gian làm việc và đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.		
	Điều 5. Đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng an ninh - quốc phòng	Quy chế nêu rõ việc đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng an ninh - quốc phòng

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	Các nội dung về đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng an ninh - quốc phòng được thực hiện theo các quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy và Hội đồng giáo dục An ninh - quốc phòng thành phố.	được thực hiện theo các quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy và Hội đồng giáo dục An ninh - quốc phòng thành phố để đảm bảo rõ ràng, thống nhất.
Điều 5. Đền bù chi phí đào tạo 1. Các trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo; chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù; điều kiện được giảm chi phí đền bù; Hội đồng xét đền bù; thành lập Hội đồng xét đền bù; cuộc họp của Hội đồng xét đền bù; quyết định đền bù; trả và thu hồi phí đền bù: Thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP. 2. Phân cấp cơ quan, đơn vị được thành lập Hội đồng xét đền bù a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức và các trường hợp thuộc diện cử tuyển được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo: Sở Nội vụ thành lập Hội đồng xét đền bù. b) Đối với công chức, viên chức thuộc diện đào tạo y, dược chính quy theo địa chỉ sử dụng, đào tạo bác sĩ nội trú: Sở Y tế thành lập Hội đồng xét đền bù. c) Đối với các trường hợp còn lại: Cơ quan, đơn vị nào quyết định cử cán bộ, công chức, viên	Dự thảo Quy chế không quy định về đền bù chi phí đào tạo.	Việc đền bù chi phí đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và Điều 48 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
chức đi đào tạo thì cơ quan, đơn vị đó thành lập Hội đồng xét đền bù. 3. Căn cứ kiến nghị của Hội đồng xét đền bù, Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp thành lập hội đồng xét đền bù ban hành quyết định đền bù chi phí đào tạo. 4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện hoặc cán bộ, công chức, viên chức do Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy cử đi đào tạo: Thẩm quyền thành lập Hội đồng xét đền bù thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy.		
	Điều 6. Hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng 1. Hồ sơ cử đi cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước Thực hiện theo yêu cầu cụ thể của Chương trình đào tạo, khóa bồi dưỡng và các quy định khác có liên quan. 2. Hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài a) Văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ở nước ngoài;	Dự thảo Quy chế quy định cụ thể hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo rõ ràng, thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện. Thành phần hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng được dự thảo trên cơ sở các yêu cầu, quy định về việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại Nghị định số

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	b) Đơn xin đi bồi dưỡng ở nước ngoài có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị (có thể hiện số lần đi nước ngoài trong năm); c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo quy định; d) Giấy khám sức khỏe; đ) Bản sao chứng thực Văn bản mời tham gia khóa đào tạo tại nước ngoài (gồm bản chính và bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực chữ ký của người dịch); e) Văn bản chứng minh chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với khóa bồi dưỡng (bảng phân công nhiệm vụ chuyên môn liên quan tại cơ quan, đơn vị); g) Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề; h) Các giấy tờ khác có liên quan.	171/2025/NĐ-CP và Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.
Điều 6. Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Thực hiện theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; khoản 2, 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ	Dự thảo Quy chế không quy định về các nội dung bồi dưỡng, chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	Các nội dung bồi dưỡng, chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo Chương III Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và Điều 49 Nghị định số 259/2026.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo từng giai đoạn. Điều 7. Quản lý, biên soạn, thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ 1. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành, quản lý, tổ chức thẩm định hoặc phê duyệt Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh không phê duyệt đối với các chương trình, tài liệu bồi dưỡng đã được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, bộ, ngành biên soạn và phê duyệt theo quy định. 2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc tỉnh biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ khi được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
3. Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và hướng dẫn thực hiện chương trình bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trước khi đưa vào sử dụng.		
Điều 8. Phân công tổ chức bồi dưỡng 1. Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng các chương trình sau: a) Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; b) Chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương; công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương; c) Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; vụ; d) Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ; đ) Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; e) Chương trình bồi dưỡng khác do cấp có thẩm quyền giao. 2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; chương trình bồi dưỡng	Dự thảo Quy chế không quy định về trách nhiệm, phân công tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	Trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ thuộc thẩm quyền quản lý cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu có đủ điều kiện theo quy định và gửi danh sách về Bộ Nội vụ để tổng hợp, theo dõi, quản lý. Trường hợp các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh chưa đáp ứng nhu cầu kế hoạch bồi dưỡng, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giao các cơ quan, đơn vị hợp đồng với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương được cấp có thẩm quyền giao tổ chức bồi dưỡng.		
Điều 9. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng 1. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	Dự thảo Quy chế không quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng.	Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26/3/2026.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
2. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng sau khi kết thúc lớp gửi cơ quan, đơn vị được giao phối hợp tổ chức và Sở Nội vụ.		
Điều 10. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng 1. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định khác về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của Trung ương và tỉnh Đồng Nai. 2. Trường hợp trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức học tập không đạt yêu cầu và phải học lại, thi lại thì không được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy	Dự thảo Quy chế quy định cụ thể các nội dung về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại Điều 9, 10.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
định trong thời gian học lại, thi lại. Kinh phí học lại, thi lại do cá nhân tự chi trả.		
	Điều 7. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng 1. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng bằng nguồn kinh phí tự túc, ngoài giờ hành chính để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm theo quy định và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương. 2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tự tham gia đào tạo, bồi dưỡng bằng nguồn kinh phí tự túc nhưng ảnh hưởng đến thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương đang công tác và có cam kết đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc được giao thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản	Dự thảo Quy chế quy định cụ thể về việc khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo phù hợp với nguyên tắc tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP⁴, khoản 5 Điều 47 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP⁵. Đồng thời, tránh lúng túng trong trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tự túc tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhưng có ảnh hưởng đến thời giờ làm việc.

⁴ “4. Nâng cao ý thức trách nhiệm của công chức về tự nghiên cứu, tự học tập và lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ”.

⁵ “5. Nâng cao ý thức trách nhiệm của viên chức về tự nghiên cứu, tự học tập và lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm và các chương trình bồi dưỡng khác phục vụ hoạt động nghề nghiệp”.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	lý thì phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.	
Điều 11. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau: 1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước: định; a) Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy b) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục; c) Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật; d) Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng. 2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định của pháp luật và quy chế của cơ quan, đơn vị. 3. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số, ngoài những quyền lợi được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, được hưởng các quyền lợi theo quy	Điều 8. Quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng 1. Quyền lợi a) Được cơ quan quản lý, sử dụng tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ kinh phí (nếu có) theo quy định. b) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục. c) Được hưởng nguyên lương và các chế độ, phụ cấp (nếu có) theo quy định của pháp luật. d) Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng. đ) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định của pháp luật và quy chế của cơ quan, đơn vị. e) Cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số ngoài những quyền lợi được hưởng theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản này được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.	Quy chế quy định về quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong 01 Điều. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được dự thảo trên cơ sở quy định tại Điều 33 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP. Trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức được dự thảo trên cơ sở quy định tại Điều 3 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.	2. Trách nhiệm	
Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng	a) Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	
1. Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định và yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.	b) Thực hiện quy chế đào tạo và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học.	
2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành tốt nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và cơ quan, đơn vị được giao phối hợp tổ chức (nếu có) trong thời gian tham gia khóa học; đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập.	c) Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo (nếu có).	
3. Kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng trong thời hạn 7 ngày làm việc sau khi được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập và nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý để cập nhật hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và báo cáo cơ quan có thẩm quyền cử đi học.	d) Sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng và được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận (nếu có), trong thời hạn 07 ngày làm việc cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập, gửi bản sao văn bằng, chứng chỉ cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng để cập nhật hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và báo cáo cấp có thẩm quyền cử đi học.	
	đ) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
4. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. 5. Thực hiện đền bù chi phí đào tạo theo quy định của pháp luật.		
	Điều 9. Nguyên tắc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng 1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ sau sắp xếp tổ chức bộ máy cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Căn cứ đối tượng, điều kiện cử đi đào tạo sau đại học theo quy định; căn cứ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ và các nguồn kinh phí khác, các cơ quan, đơn vị quyết định việc hỗ trợ học phí, tiền mua giáo trình cho đối tượng được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo và theo quy định của pháp luật hiện hành. 3. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để chi các hoạt động trực tiếp phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và công	Nguyên tắc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được dự thảo trên cơ sở quy định tại Điều 32 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và Điều 50 Nghị định số 259/NĐ-CP.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ quan, đơn vị. 4. Trường hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện đấu thầu, đặt hàng dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng sử dụng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định của Chính phủ về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.	
	Điều 10. Lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Thông tư số Thông tư số 100/2025/TT-BTC, Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND và các quy định khác về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của Trung ương.	Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được dự thảo trên cơ sở quy định tại Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 50 Nghị định số 259/NĐ-CP.
Điều 13. Quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng 1. Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ	Điều 11. Quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng 1. Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên	Kế thừa các quy định tại Quy chế trước đây.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương thực hiện theo quy định của Đảng và phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 2. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi toàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 3. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý, theo dõi công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.	chức trong các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương thực hiện theo quy định của Đảng và phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy. 2. Ủy ban nhân dân thành phố quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi toàn thành phố theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy. 3. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý, theo dõi công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân thành phố.	
Điều 14. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.	Điều 12. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố.	Kế thừa các quy định tại Quy chế trước đây.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	Điều 13. Quy trình tổ chức lớp bồi dưỡng đối với cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng: 1. Xây dựng dự toán chi tiết kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng và quyết định các hình thức tổ chức phù hợp, đảm bảo việc tổ chức bồi dưỡng tuân thủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật. 3. Thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng. 4. Thanh quyết toán kinh phí các lớp bồi dưỡng được giao chủ trì thực hiện theo đúng các quy định hiện hành. 5. Hoàn thiện hồ sơ tổ chức lớp bồi dưỡng để lưu trữ theo quy định. Đối với các lớp theo Chương trình/Đề án của Trung ương và thành phố, nếu có hướng dẫn khác về việc tổ chức thực hiện quy trình mở lớp thì thực hiện	Dự thảo quy định về quy trình tổ chức lớp bồi dưỡng đối với cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	theo quy định tại Chương trình/Đề án hoặc kế hoạch triển khai Chương trình/Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	
Điều 15. Trách nhiệm các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chức 1. Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức 2. Xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng từng giai đoạn và hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; gửi về Sở Nội vụ theo dõi, quản lý chậm nhất trước ngày 30 tháng 01 hàng năm. 3. Chủ động đề xuất biên soạn và lựa chọn chương trình bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định. 4. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền tại Điều 14 Quy chế này. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Theo dõi tình hình học tập, đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng cán bộ, công	Quy chế quy định riêng về trách nhiệm của các sở, ban, ngành và chế độ thông tin, báo cáo tại Điều 15, 16.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Xử lý trách nhiệm khi cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các trường hợp quy định tại Điều 12 Quy chế này. 5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học theo các đề án, chương trình, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh theo từng lĩnh vực được giao. 6. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức định kỳ 6 tháng (trước ngày 01/6), hàng năm (trước ngày 30/11) và đột xuất khi có yêu cầu. 7. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.		
Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ 1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. 2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. 3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đào	Điều 14. Sở Nội vụ 1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân thành phố giao, đồng thời đôn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện các lớp bồi dưỡng Ủy ban nhân dân thành phố giao cho các Sở, ban, ngành chủ trì. 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cử cán bộ, công	Dự thảo trên cơ sở kế thừa quy định tại Quy chế trước đây, đồng thời điều chỉnh một số nội dung để phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ và các trách nhiệm liên quan việc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý hàng năm và giai đoạn. 4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, chuyên môn nghiệp vụ; quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo quy định và thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức. 5. Phối hợp Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm. 6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. 7. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định. 8. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 15 Quy chế này.	chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức. 3. Phối hợp với Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài sau khi có ý kiến của Thường trực Thành ủy. 4. Hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. 5. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nội vụ kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của thành phố theo quy định. 6. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 15 Quy chế này đối với các nội dung có liên quan	
	Điều 15. Sở Ngoại vụ 1. Phối hợp cho ý kiến về tiêu chuẩn, điều kiện xuất, nhập cảnh và các nội dung khác có liên quan đối với các trường hợp	Quy định trách nhiệm phối hợp của Sở Ngoại vụ trong việc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, trước khi Sở Nội vụ tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. 2. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 15 Quy chế này đối với các nội dung có liên quan.	tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài nhằm đảm bảo thống nhất, phù hợp.
Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính 1. Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan tổng hợp kế hoạch, lập dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm. 2. Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ phân bổ nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. 3. Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, hướng dẫn các quy định của Bộ Tài chính liên quan việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho	Điều 16. Sở Tài chính 1. Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan tổng hợp dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt, phân bổ nguồn kinh phí. 2. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 15 Quy chế này đối với các nội dung có liên quan.	Dự thảo trên cơ sở kế thừa quy định tại Quy chế trước đây, đồng thời điều chỉnh một số nội dung để phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh. 4. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 15 Quy chế này.		
	Điều 17. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường 1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực theo ngành, lĩnh vực; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo giai đoạn, hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền. 2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của thành phố bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. 3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chịu trách nhiệm về nội dung tài liệu bồi dưỡng; thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sau	Dự thảo trên cơ sở kế thừa quy định tại Quy chế trước đây, đồng thời điều chỉnh một số nội dung để phù hợp.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. 4. Chủ trì thành lập Hội đồng đền bù kinh phí đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, sử dụng đã được cử đi đào tạo sau đại học (nếu có) theo quy định. 5. Trực tiếp quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách, dự toán kinh phí và lập thủ tục thanh quyết toán đối với nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ, bố trí hàng năm theo đúng quy định. 6. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng, đúng quy hoạch, đúng ngành, lĩnh vực, theo kế hoạch được phê duyệt và bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị. Bảo đảm thời gian thực hiện bồi dưỡng tối thiểu đối với công chức là 01 tuần (40 tiết)/năm; viên chức được bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm. Theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo 1. Định kỳ hằng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm tiếp theo trên cơ sở quy hoạch chung của ngành và địa phương. 2. Thời gian gửi nội dung báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) định kỳ 06 tháng (trước ngày 15 tháng 5), hằng năm (trước ngày 15 tháng 11) và đột xuất khi có yêu cầu. 3. Thời gian gửi nội dung dự kiến kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm kế tiếp về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm. 4. Trên cơ sở báo cáo, dự kiến kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng định kỳ, đột xuất và ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm kế tiếp sau khi Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế	Quy chế quy định riêng 01 Điều về chế độ thông tin, báo cáo để đảm bảo cụ thể, rõ ràng.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ¹	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố.	
Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ đề nghiên cứu, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.	Điều 19. Tổ chức thực hiện 1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. 2. Nội dung quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. 3. Trong trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.	Quy chế quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, đồng thời quy định trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để đảm bảo rõ ràng.